TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2018/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLST/HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ah Trần Trọng B, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Trọng B và chị Nguyễn Thị X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Trọng A sinh ngày 14/12/2005 và Trần Trọng H sinh ngày 07/8/2010, anh Trần Trọng B có trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, hai con chung là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng cho hai con tính từ tháng 4/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Ah Trần Trọng B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về chia tài sản: Ah Trần Trọng B và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ah Trần Trọng B nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng cho con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Anh B đã nộp theo biên lai thu số 0003606 ngày 18/4/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T được chuyển 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THA DS huyện Q;
- UBND xã C, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Hương Liên *(đã ký)*